

Bản án số: 65/2019/HS-ST

Ngày: 18 - 4 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Bà Cao Ngọc Xuân.

- Thư K phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư K Toà án của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 76/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Vĩnh K; giới tính: Nam; sinh năm: 1975; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng K nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 21/27 Đường số 14, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lượm ve chai; học vấn: 6/12; con ông Lương Nam D và bà Phan Tố Ch; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 14/6/1995, bị Công an Quận 10 bắt về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 16/12/1995 Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 09 tháng tù giam. Chấp hành xong bản án ngày 08/7/2008.

Ngày 07/9/2011, bị Ủy ban nhân dân quận BT quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng. Đến ngày 16/9/2013 tái hòa nhập cộng đồng.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 10/12/2018 cho đến nay. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Phan Kim Ph; sinh năm: 1978; nơi cư trú: 42 Đường Tr, phường H, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Hoàng M; sinh năm: 1978; nơi cư trú: 358/2 Đường BL, phường H, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ ngày 10/12/2018, tại trước số 327J Đường V, Phường M1, Quận T, Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông – trật tự Công an Quận T tiến hành kiểm tra hành chính Nguyễn Hoàng M đang điều khiển xe gắn máy biển số 59M1-572.12 chở Lương Vĩnh K thì phát hiện thu giữ trong túi áo của K 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (K khai là ma túy để sử dụng); tạm giữ của K: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh gắn sim số 0925254281 và 02 kim tiêm, tạm giữ của M xe gắn máy biển số 59M1-572.12. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường M1, Quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo Bản kết luận giám định số 170/KLGD-H ngày 18/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ K ghi tên Lương Vĩnh K và hình dấu Công an Phường M1, Quận T gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8190g, loại Heroine.

Lương Vĩnh K khai nhận: Do nghiện ma túy, khoảng 09 giờ ngày 10/12/2018, K điện thoại thuê Nguyễn Hoàng M (là người chạy xe ôm) chở đi công việc nên M điều khiển xe gắn máy biển số 59M1-572.12 qua nhà chở K đi theo chỉ dẫn của K đến chân cầu Số 1, Phường MB, Quận T, K kêu M ngừng xe lại đứng đợi rồi một mình đi bộ vào khu vực bờ rác đường Đường H, Phường MB, Quận T gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói Heroine giá 500.000 đồng. Sau đó, K bỏ gói Heroine vào túi áo và đi ra chỗ M đứng đợi để M chở đi về, khi đi đến trước số 327J Đường V, Phường M1, Quận T thì bị Công an Quận T kiểm tra, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Nguyễn Hoàng M không biết việc K đi mua ma túy.

Xe gắn máy biển số 59M1-572.12 qua xác minh do chị Phan Kim Ph đứng tên đăng K. Do chung sống như vợ chồng với Nguyễn Hoàng M nên chị Ph giao xe cho M làm nghề chạy xe ôm. Ngày 10/12/2018, K thuê M chở đi công việc sau đó K đi mua ma túy, M không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho chị Ph.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu xanh gắn sim số 0925254281 qua điều tra xác định M dùng để liên lạc cá nhân và 02 ống tiêm là dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối với Nguyễn Hoàng M là người chạy xe ôm, qua điều tra xác định M không biết việc K mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an Quận T không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 18/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lương Vĩnh K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng vụ án:

01 chiếc xe gắn máy đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong chứa ma túy và 02 kim tiêm.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 12 giờ 00 ngày 10/12/2018, tại trước số 327J Đường V, Phường M1, Quận T, Công an thu giữ của Lương Vĩnh K 01 gói nylon chứa 1,8190g ma túy ở thể rắn, loại Heroine để sử dụng. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo không có thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, qua điều tra không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra Công an Quận T không có căn cứ để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[6] Đối với Nguyễn Hoàng M là người chạy xe ôm, qua điều tra xác định M không biết việc K mua ma túy, Cơ quan điều tra Công an Quận T không có căn cứ để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

[7.1] 01 chiếc xe gắn máy biển số 59M1-572.12 đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

[7.2] 01 gói niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành và 02 kim tiêm là công cụ sử dụng ma túy nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.3] 01 điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Vĩnh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lương Vĩnh K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2018.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: 170/19/Q8, bên ngoài có chữ K ghi tên Lương Vĩnh K và giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, cán bộ điều tra Nguyễn Huy Long.

02 (hai) kim tiêm.

Trả lại cho bị cáo Lương Vĩnh K 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen hiệu Nokia, gắn sim số 0925254281.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 84/PNK ngày 20/02/2019 của Cơ quan Công an Quận T).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận T; (2)
- Chi cục THADS Quận T; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Công an Quận T (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận T; (1)
- Thi hành án hình sự; (3)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (2)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (17)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp